TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tuân;
2. Bà Hoàng Thị Hồng;

-Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hà –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang.

Trong ngày 26/9/2019, tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hường, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ:Thôn Muỗng, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/6/2019, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án,nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hường trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hòa kết hôn ngày 17/11/2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Song Mai, thành phố Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Hòa ham cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình bị giảm sút, vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Năm 2017 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Hòa có hai con chung là Nguyễn Thanh Bình, sinh 12/9/2009; Nguyễn Gia Bảo sinh 12/02/2013, hiện nay hai con chung đang

ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con chung của vợ chồng, không yêu cầu anh Hòa cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hòa đề nghị được nuôi cả hai con chung chị đồng ý. Nghề nghiệp của chị là nhân viên của Công ty bia Hà Nội, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh Hòa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị và anh Hòa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2019, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Hòa trình bày:

Anh và chị Hường kết hôn ngày 17/11/2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Song Mai. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến khoảng năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong làm ăn kinh tế gặp rủi ro ảnh hưởng đến kinh tế gia đình từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi cọ, xô xát. Khoảng tháng 6/2019 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn do khi đó vợ chồng cùng nhau sang Trung Quốc để làm ăn nhưng không được, khi trở về vợ chồng luôn xảy ra cãi cọ, bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế, không giải quyết được. Khi vợ chồng xảy ra tình trạng như vậy gia đình anh có khuyên bảo nhưng chị Hường không đồng ý. Vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 8/2019 đến nay. Nay chị Hường đề nghị ly hôn anh không đồng ý vì anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để các con đỡ khổ. Nếu chị Hường kiên quyết ly hôn đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Hường có hai con chung là Nguyễn Thanh Bình, sinh 12/9/2009; Nguyễn Gia Bảo sinh 12/02/2013 hiện các con đang ở cùng với chị Hường. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị Hường cấp dưỡng nuôi con. Chị Hường đề nghị nuôi cả hai con chung anh không đồng ý. Nếu chị Hường đề nghị mỗi vợ chồng nuôi một con thì anh đồng ý và anh nuôi cháu nào cũng được và không yêu cầu chị Hường cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề tự do, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/ tháng. Chị Hường làm nghề tự do,mức thu nhập bình quân khoảng 8 triêu đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà ở cấp 4 khép kín, diện tích khoảng 120m^2 làm năm 2017 (với chi phí xây khoảng 200 triệu đồng) trên diện tích đất ở của bố mẹ chị Hường và một số đồ dùng vật dụng trong gia đình trị giá không đáng kể, ngoài ra không có tài sản gì khác. Nếu phải ly hôn anh và cô Hường tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Hường không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2019 cháu Nguyễn Thanh Bình là con chung của chị Hường, anh Hòa trình bày: Cháu Bình mong muốn được ở cùng cả bố và mẹ vì cháu muốn bố mẹ ở cùng nhau.

Tại biên bản làm việc ngày 06/9/2019, bà Nguyễn Thị Tình mà mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Hòa cung cấp: Anh Hòa là con đẻ của bà Tình. Vợ chồng anh chị Hường - Hòa chung sống hòa thuận hạnh phúc từ khi kết hôn năm 2008 đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hòa ham chơi cờ bạc,

Khoảng tháng 6/2019 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn do vợ chồng Hường -Hòa sang Trung Quốc làm ăn nhưng không được nên khi về vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2019 đến nay. Khi vợ chồng Hòa – Hường xảy ra mâu thuẫn gia đình bà có khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Nay chị Hường đề nghị ly hôn bà Tình đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được.

Tại phiên toà:

Chị Hường giữ nguyên yêu cầu ly hôn, đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Gia Bảo vì cháu Bảo còn nhỏ, để anh Hòa nuôi cháu Nguyễn Thanh Bình vì cháu Bình đã tự chăm sóc được bản thân.

Anh Hòa đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ; đề nghị được nuôi cả hai con chung, không đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của chị Hường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hường và anh Nguyễn Văn Hòa.

+ Giao cho Đỗ Thị Hường trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh 12/02/2013; anh Nguyễn Văn Hòa trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thanh Bình, sinh 12/9/2009. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

+ Chị Đỗ Thị Hường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hường và anh Nguyễn Văn Hòa kết hôn ngày 17/11/2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Song Mai, được UBND xã Song Mai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa cả chị Hường và anh Hòa đều trình bày thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2016, 2017, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 8/2019 đến nay. Bà Nguyễn Thị Tình là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Hòa xác định anh Hòa và chị Hường có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ 7/2019 đến nay, gia đình đã nhiều lần hòa giải khuyên can nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Hường và anh Hòa đều xác định không đoàn tụ được. Chị Hường, anh Hòa đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Hường giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh

Hòa đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Hường, anh Hòa , phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hường và anh Hòa có hai con chung. Chị Hường, anh Hòa đều có việc làm, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Anh Hòa hiện đang ở cùng với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Tình. Cháu Nguyễn Gia Bảo còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ còn cháu Nguyễn Thanh Bình đã tự chăm sóc cho bản thân. Do vậy, để phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của hai bên,các con có cuộc sống đảm bảo cần giao cho chị Hường trực tiếp nuôi cháu Bảo, anh Hòa trực tiếp nuôi cháu Bình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX xem xét

[5] Về công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hường và anh Nguyễn Văn Hòa.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Hường trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh 12/02/2013; anh Nguyễn Văn Hòa trực tiếp nuôi dưỡng ,chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thanh Bình, sinh 12/9/2009. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Hường, anh Hòa có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hường phải chịu 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2018/0001868 ngày 17/6/2019. Xác nhận chị Hường đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang;.
- VKSND Tp Bắc Giang;.
- CCTHADS Tp Bắc Giang;
- UBND xã Song Mai; .
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận **:**
- *VKSND TP Bắc Giang;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi cục THA dân sự thành phố Bắc Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*